

QUY ĐỊNH

Quy đổi điểm học phần tiếng Anh đối với các chuyên ngành đào tạo của Học viện Chính sách và Phát triển

(Ban hành kèm Quyết định số 766/QĐ-HVCSPT, ngày 17 tháng 9 năm 2020
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Văn bản này quy định về việc quy đổi điểm các học phần tiếng Anh đối với sinh viên đại học hệ chính quy tại Học viện Chính sách và Phát triển, bao gồm: đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh, mức điểm, lệ phí, thời hạn và quy trình quy đổi.

2. Đối tượng được xét quy đổi điểm cho các học phần tiếng Anh là sinh viên hệ đại học chính quy của Học viện Chính sách và Phát triển có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn giá trị.

Điều 2. Quy định chung:

1. Sinh viên chỉ được quy đổi điểm sau khi có quyết định của Giám đốc Học viện về việc quy đổi điểm của từng sinh viên cụ thể.

2. Việc quy đổi điểm không áp dụng cho học phần "Tiếng Anh trong kinh doanh".

Điều 3. Mức quy đổi điểm các học phần tiếng Anh:

1. Đối với sinh viên năm thứ nhất và năm hai:

1.1. Chương trình chuẩn:

1.1.1. Định mức quy đổi

Nếu sinh viên năm thứ nhất và năm hai chương trình chuẩn có kết quả bài thi phân loại đầu vào tiếng Anh hoặc có các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn giá trị thì có thể nộp đơn xin quy đổi điểm các học phần tiếng Anh theo các mức như sau:

Điểm TOEIC	Điểm IELTS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Điểm quy đổi học phần			
				TACB1	TACB2	TACB3	TACB4
350	3.5	417	35	9			
375	Không quy đổi điểm			10	9		
400	4.0	433	40	10	10	9	
425	Không quy đổi điểm			10	10	10	9
≥450	≥4.5	≥450	≥45	10	10	10	10

1.1.2. Thời hạn quy đổi

STT	THỜI HẠN QUY ĐỔI	HỌC PHẦN ĐƯỢC ĐĂNG KÝ QUY ĐỔI
1	Trước khi bắt đầu học kỳ 1	TACB1, TACB2, TACB3, TACB4
2	Trước khi bắt đầu học kỳ 2	TACB2, TACB3, TACB4
3	Trước khi bắt đầu học kỳ 3	TACB3, TACB4
4	Trước khi bắt đầu học kỳ 4	TACB 4

1.2. Chương trình chất lượng cao, chương trình chuẩn quốc tế:

1.2.1. Định mức quy đổi

Nếu sinh viên năm thứ nhất và năm hai chương trình chất lượng cao và chương trình chuẩn quốc tế có các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn giá trị như trong bảng dưới đây thì có thể nộp đơn xin quy đổi điểm các học phần tiếng Anh theo các mức như sau:

Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm quy đổi học phần			
		IELTS 1	IELTS 2	IELTS 3	IELTS 4
3.5	35	9			
4.0	40	10	9		
4.5	45	10	10	9	
5.0	50	10	10	10	9
≥5.5	≥61	10	10	10	10

1.2.2. Thời hạn quy đổi điểm

STT	THỜI HẠN QUY ĐỔI	HỌC PHẦN ĐƯỢC ĐĂNG KÝ QUY ĐỔI
1	Trước khi bắt đầu học kỳ 1	IELTS1, IELTS2, IELTS3, IELTS4
2	Trước khi bắt đầu học kỳ 2*	IELTS2, IELTS3, IELTS4
3	Trước khi bắt đầu học kỳ 3	IELTS4

* Ghi chú: Theo kế hoạch giảng dạy, sinh viên chương trình chất lượng cao và chương trình chuẩn quốc tế sẽ học IELTS 2 và 3 trong học kỳ 2.

2. Đối với sinh viên năm thứ ba trở đi (Từ học kỳ 5 đến học kỳ 12):

2.1. Đối với sinh viên khoá 9 trở về trước, nếu sinh viên có chứng chỉ Tiếng Anh theo quy định được quy đổi theo mức điểm quy đổi dành cho sinh viên năm thứ 3 trở đi của Quy định này (kể cả đối với học phần chưa học).

2.2. Đối với sinh viên khoá 10, đầu học kỳ 2 năm học 2020 – 2021, nếu sinh viên có chứng chỉ TA theo quy định được quy đổi theo mức điểm dành cho sinh viên năm thứ 1, 2 của Quy định này (kể cả đối với học phần chưa học). Sau thời điểm trên, sinh viên chưa đạt các học phần Tiếng Anh buộc phải học theo lịch giảng dạy Tiếng Anh của Học viện và chỉ được đăng ký quy đổi để cải thiện điểm nếu các học phần tiếng Anh tương ứng đã đạt điểm D trở lên.

2.3. Đối với sinh viên từ Khóa 11 trở đi có các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn thời hạn giá trị thì được đăng ký quy đổi điểm để cải thiện điểm nếu các học phần tiếng Anh tương ứng đã đạt điểm D trở lên.

Mức điểm quy đổi cụ thể như sau:

2.1. Hệ đại học đại trà:

Điểm TOEIC	Điểm IELTS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Điểm quy đổi học phần			
				TACB1	TACB2	TACB3	TACB4
450	4.5	450	45	10	10	9	8
475	Không quy đổi điểm			10	10	10	9

Điểm TOEIC	Điểm IELTS	Điểm TOEFL ITP	Điểm TOEFL iBT	Điểm quy đổi học phần			
				TACB1	TACB2	TACB3	TACB4
≥500				10	10	10	10
	≥5.0	≥463	≥50	10	10	10	10

2.2. Hệ đại học chất lượng cao:

Điểm IELTS	Điểm TOEFL iBT	Điểm quy đổi học phần			
		IELTS 1	IELTS 2	IELTS 3	IELTS 4
5.5	61	10	10	9	8
6.0	66	10	10	10	9
≥6.5	≥79	10	10	10	10

Điều 4. Lệ phí quy đổi điểm:

Những sinh viên được quy đổi điểm học phần tiếng Anh phải hoàn thành nghĩa vụ học phí với tỷ lệ 25% học phí của học phần quy đổi theo quy định của Học viện (*tính trên mức học phí chương trình chuẩn*). Mức lệ phí quy đổi áp dụng cho cả chương trình chất lượng cao, chương trình chuẩn quốc tế và chương trình chuẩn.

Điều 5. Quy trình quy đổi điểm các học phần tiếng Anh:

Bước 1: Sinh viên đăng kí lớp học phần quy đổi điểm tiếng Anh trên hệ thống quản lý đào tạo và nộp đơn xin quy đổi điểm theo mẫu (Phụ lục 1) kèm bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh (*mang kèm bản gốc để đối chiếu*) cho các Khoa chuyên ngành của mình **chậm nhất 02 tuần trước khi bắt đầu học kỳ** (*Thời gian cụ thể sẽ có thông báo chi tiết sau*). Đối với sinh viên sử dụng kết quả bài thi phân loại đầu vào để quy đổi điểm thì không phải nộp kèm bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh.

Bước 2: Các Khoa chuyên ngành xác nhận thông tin cho sinh viên, tổng hợp và gửi về Bộ môn Ngoại ngữ theo mẫu Phụ lục 2 và 3 (Thời hạn: chậm nhất 03 ngày làm việc sau khi hết hạn nộp đơn của sinh viên).

Bước 3: Bộ môn Ngoại ngữ có trách nhiệm:

- Đối chiếu và xác nhận điểm quy đổi của sinh viên;

- Tổng hợp danh sách sinh viên có điểm quy đổi gửi về Phòng Quản lý Đào tạo (Thời hạn: chậm nhất 07 ngày làm việc sau khi nhận từ Khoa chuyên ngành).

Bước 4: Phòng Quản lý Đào tạo trình Giám đốc ra Quyết định quy đổi điểm cho sinh viên.

Bước 5: Sau khi Học viện ban hành Quyết định quy đổi điểm các học phần tiếng Anh, Bộ môn Ngoại ngữ tiến hành nhập điểm quy đổi theo quy định.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Trưởng các đơn vị thuộc Học viện chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện về công tác thực hiện việc quy đổi điểm của đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Trưởng các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ môn Ngoại ngữ để báo cáo Giám đốc xem xét, sửa đổi, bổ sung.

3. Biểu mẫu kèm theo:

- Mẫu đơn xin quy đổi điểm học phần tiếng Anh của sinh viên (Phụ lục 1).

- Mẫu danh sách sinh viên quy đổi điểm dành cho các khoa chuyên ngành (Phụ lục 2 và 3).

Phụ lục 1.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN XIN QUY ĐỔI ĐIỂM HỌC PHẦN TIẾNG ANH

Kính gửi: Ban Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển
Đồng kính gửi: - Trưởng khoa chuyên ngành.....
- Trưởng bộ môn Ngoại ngữ

Tôi tên là:..... Ngày sinh:.....
Mã số sinh viên:..... Chuyên ngành:
Khóa học:.....Lớp chuyên ngành:.....
Năm học xin quy đổi điểm:.....
Kỳ học xin quy đổi điểm:

Căn cứ quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; căn cứ quy định quy đổi điểm học phần tiếng Anh của Học viện Chính sách và Phát triển, tôi làm đơn này xin được quy đổi điểm học phần tiếng Anh sau đây:

1/ Học phần:..... Điểm được quy đổi:.....
2/ Học phần:..... Điểm được quy đổi:.....
3/ Học phần:..... Điểm được quy đổi:.....
4/ Học phần:..... Điểm được quy đổi:.....

Thông tin chứng chỉ quốc tế:

Tên chứng chỉ:.....
Ngày thi:.....
Đơn vị tổ chức thi:.....
Điểm thi:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn chính xác, nếu sai sự thật tôi sẽ chịu mọi hình thức kỷ luật của Học viện.

Hà Nội, ngày... tháng.. năm 20...

Xác nhận của Khoa chuyên ngành

**Xác nhận của
Cố vấn học tập**

**Người làm đơn
(kí và ghi rõ họ tên)**

